

UBND TỈNH HÀ NAM
HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LỰA
CHỌN CHỦ ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT
CỤM CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nam, ngày tháng 02 năm 2022

Số: /QĐ-HĐ

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Tiêu chí lựa chọn Chủ đầu tư xây dựng
hạ tầng kỹ thuật các Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LỰA CHỌN CHỦ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT CỤM CÔNG NGHIỆP TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5
năm 2017 về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và số 66/2020/NĐ-CP ngày 11
tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị
định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm
công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;*

*Căn cứ Quyết định số 2026/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Phương án phát triển cụm công nghiệp
tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Quyết định số 2027/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn
chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà
Nam (sau đây gọi tắt là Hội đồng);*

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 233/TTr-SCT ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc ban hành Tiêu chí lựa chọn Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Tiêu chí lựa chọn Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam, như sau:

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chấm
1	Năng lực, kinh nghiệm của Nhà đầu tư	30	
1.1	Tư cách hợp lệ của doanh nghiệp:	05	
	<i>Nhà đầu tư có tư cách hợp lệ</i>	<i>05</i>	
	<i>Nhà đầu tư không có tư cách hợp lệ</i>	<i>Hồ sơ bị loại</i>	
1.2	Nhà đầu tư hoặc công ty mẹ (nếu là doanh nghiệp Dự án) đã làm chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp hoặc các dự án bất động sản tương tự:	13	
	<i>Đã làm chủ đầu tư từ 01 dự án khu công nghiệp, khu chế xuất, 01 khu đô thị (quy mô tương tự) hoặc 03 cụm công nghiệp</i>	<i>13</i>	
	<i>Đã làm chủ đầu tư 02 cụm công nghiệp</i>	<i>9</i>	
	<i>Đã làm chủ đầu tư 01 cụm công nghiệp</i>	<i>5</i>	
	<i>Chưa làm chủ đầu tư khu công nghiệp, khu chế xuất, Khu đô thị, cụm công nghiệp nào</i>	<i>0</i>	
1.3	Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý môi trường của nhà đầu tư	12	
1.3.1	Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ quản lý (Ban Giám đốc): Từ 2 người trở lên:	04	
	<i>Kinh nghiệm từ 3 - 5 năm trở lên</i>	<i>04</i>	
	<i>Kinh nghiệm dưới 3 năm</i>	<i>02</i>	
	<i>Không có</i>	<i>0</i>	
1.3.2	Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ kỹ thuật: Từ 3 người trở lên:	04	
	<i>Kinh nghiệm từ 3 - 5 năm trở lên</i>	<i>04</i>	

	<i>Kinh nghiệm dưới 3 năm</i>	02	
	<i>Không có</i>	0	
1.3.3	Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ quản lý môi trường: Từ 2 người trở lên:	04	
	<i>Kinh nghiệm từ 3 - 5 năm trở lên</i>	04	
	<i>Kinh nghiệm dưới 3 năm</i>	02	
	<i>Không có</i>	0	
2	Phương án tài chính	40	
2.1	Vốn chủ sở hữu:	18	
	<i>Nhà đầu tư có vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án không thấp hơn 55% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 30 héc ta trở lên</i>	18	
	<i>Nhà đầu tư có vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án trong khoảng từ 45% đến dưới 55% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 30 héc ta trở lên</i>	17	
	<i>Nhà đầu tư có vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án trong khoảng từ 35% đến dưới 45% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 30 héc ta trở lên</i>	16	
	<i>Nhà đầu tư có vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án trong khoảng từ 25% đến dưới 35% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 30 héc ta trở lên</i>	15	
	<i>Nhà đầu tư có vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án trong khoảng từ 15% đến dưới 25% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 30 héc ta trở lên</i>	14	
	<i>Nhà đầu tư có vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án thấp hơn 15% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 30 héc ta trở lên</i>	Hồ sơ bị loại	
2.2	Suất vốn đầu tư (áp dụng đối với công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp có quy mô dưới 100 ha theo Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ Xây dựng):	10	
	<i>Có suất vốn đầu tư cao hơn hoặc bằng suất vốn đầu tư do Bộ Xây dựng quy định</i>	10	

	<i>Có suất vốn đầu tư thấp hơn suất đầu tư do Bộ Xây dựng quy định</i>	5	
2.3	Kế hoạch huy động vốn và các nguồn vốn được cam kết	12	
2.3.1	Kế hoạch huy động, bố trí vốn theo tiến độ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp:	6	
	<i>Có Kế hoạch cụ thể, rõ ràng theo tiến độ đầu tư</i>	6	
	<i>Có Kế hoạch nhưng chưa cụ thể, rõ ràng theo tiến độ đầu tư</i>	3	
	<i>Không có Kế hoạch</i>	0	
2.3.2	Có cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ hoặc có cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính hoặc có cam kết tham gia góp vốn của các nhà đầu tư thứ phát để đảm bảo đủ vốn đầu tư thực hiện dự án:	6	
	<i>Có cam kết</i>	6	
	<i>Không có cam kết</i>	0	
3	Phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật	15	
3.1	Đáp ứng đầy đủ các nội dung theo mẫu số 2.3 Phụ lục 2 Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 và số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020. Trong báo cáo phải làm rõ mục tiêu, tính chất, diện tích, địa điểm, phạm vi đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; phân tích, lựa chọn phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật tuân thủ quy hoạch; phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư (nếu có); tiến độ thực hiện dự án phù hợp với thực tế và khả năng huy động các nguồn lực (nhân lực, máy móc, thiết bị...); khả năng lấp đầy của cụm công nghiệp; hiệu quả kinh tế- xã hội của dự án; có các giải pháp thực hiện đảm bảo tính khả thi của dự án:	7	
	<i>Đúng, đủ nội dung; phân tích logic, rõ ràng</i>	7	
	<i>Đúng, đủ nội dung; phân tích sơ sài</i>	5	
	<i>Đủ nội dung nhưng chưa đúng; phân tích sơ sài</i>	3	
	<i>Không đầy đủ nội dung</i>	0	
3.2	Thời gian thực hiện và hoàn thành toàn bộ dự án:	5	

	<i>Từ 24 tháng trở xuống</i>	5	
	<i>Trên 24 tháng đến 36 tháng</i>	3	
	<i>Trên 36 tháng</i>	0	
3.3	Nhà đầu tư đã tiến hành khảo sát vị trí quy hoạch cụm công nghiệp:	3	
	<i>Có số liệu khảo sát cụ thể, chi tiết</i>	3	
	<i>Có số liệu khảo sát sơ bộ</i>	1	
4	Phương án quản lý, bảo vệ môi trường CCN	15	
4.1	Có Kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời các dự án, cơ sở sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp:	5	
	<i>Đúng, đủ nội dung; phân tích logic, rõ ràng</i>	5	
	<i>Đúng, đủ nội dung; phân tích sơ sài</i>	3	
	<i>Đủ nội dung nhưng chưa đúng; phân tích sơ sài</i>	1,5	
	<i>Không đầy đủ nội dung</i>	0	
4.2	Có nội dung sơ bộ đánh giá tác động môi trường của cụm công nghiệp trước và sau khi đi vào hoạt động; nêu được các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường xung quanh:	5	
	<i>Đúng, đủ nội dung; phân tích logic, rõ ràng</i>	5	
	<i>Đúng, đủ nội dung; phân tích sơ sài</i>	3	
	<i>Đủ nội dung nhưng chưa đúng; phân tích sơ sài</i>	1,5	
	<i>Không đầy đủ nội dung</i>	0	
4.3	Có phương án quản lý, công trình xử lý chất thải, giải pháp giảm thiểu tác động đến môi trường:	5	
	<i>Đúng, đủ nội dung; phân tích logic, rõ ràng</i>	5	
	<i>Đúng, đủ nội dung; phân tích sơ sài</i>	3	
	<i>Đủ nội dung nhưng chưa đúng; phân tích sơ sài</i>	1,5	
	<i>Không đầy đủ nội dung</i>	0	
	Tổng cộng	100	

- Trường hợp có 01 Nhà đầu tư thì phải đảm bảo đạt số điểm từ 50 điểm trở lên mới được lựa chọn.

- Trường hợp có từ 02 Nhà đầu tư trở lên cùng đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (phải đảm bảo đạt số điểm từ 50 điểm trở lên) thì Nhà đầu tư có số điểm cao nhất sẽ được lựa chọn; nếu có từ 02 Nhà đầu tư trở

lên có cùng số điểm thì sẽ lựa chọn Nhà đầu tư theo phương thức đánh giá hiệu quả kinh tế do Dự án mang lại, Nhà đầu tư có phương án tạo nguồn thu cho ngân sách lớn hơn sẽ được lựa chọn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; các thành viên Hội đồng được thành lập tại Quyết định số 2027/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh Hà Nam và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TTTU, TTHĐND tỉnh; | (đề b/c)
- Chủ tịch UBND tỉnh; |
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- VPUB: LĐVP, TH, GTXD, KT;
- Lưu: VT, TH (H).

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Trần Xuân Dương**